

QUÝ II - 2016



DỰ ÁN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỦA CHÂU ÂU

EU-MUTRAP

Bản tin



GIỚI THIỆU HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM-EU



CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ NHỮNG CAM KẾT TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-3937 8472 - **Fax:** 84-4-3937 8476
Email: mutrap@mutrap.org.vn - **Website:** www.mutrap.org.vn

GIỚI THIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN EU-MUTRAP

TỔ CHỨC TÀI TRỢ CHÍNH

Liên minh châu Âu

CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bộ Công Thương

NGÂN SÁCH

16,5 triệu Euro, trong đó Liên minh châu Âu tài trợ 15 triệu Euro, Chính phủ Việt Nam đóng góp 1,5 triệu Euro

THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 1 năm 2018

MỤC TIÊU TỔNG THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào hệ thống thương mại toàn cầu, ASEAN và hợp tác tiểu vùng, tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu, tối đa hóa lợi ích của quá trình phát triển kinh tế, bao gồm tăng trưởng kinh tế toàn diện và xóa đói giảm nghèo

MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN

Hỗ trợ Bộ Công Thương tiến hành thuận lợi hóa thương mại quốc tế và đầu tư thông qua việc tăng cường năng lực hoạch định chính sách, tham gia vấn chính sách, đàm phán và thực thi các cam kết liên quan, đặc biệt là trong quan hệ với Liên minh châu Âu

CÁC KẾT QUẢ CHÍNH DỰ KIẾN CỦA DỰ ÁN

- 1** Tăng cường quan hệ thương mại, đầu tư giữa EU và Việt Nam thông qua đối thoại và hợp tác, đàm phán và thực thi một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và EU.
- 2** Nâng cao năng lực thể chế trong đàm phán và thực thi các cam kết thương mại đa phương, khu vực và tiểu khu vực.
- 3** Cải thiện khuôn khổ chính sách về đầu tư, tập trung vào các vấn đề xã hội và môi trường trong các chính sách và pháp luật liên quan đến thương mại và đầu tư.
- 4** Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, quy định và cơ hội thị trường liên quan đến cam kết thương mại và đầu tư quốc tế của Việt Nam; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng chính sách thương mại và đầu tư; và nâng cao năng lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm đáp ứng các quy định tiếp cận thị trường của châu Âu.
- 5** Hỗ trợ đối thoại EU-Việt Nam trong các nội dung kinh tế của Hiệp định đối tác và hợp tác toàn diện (PCA), và dành sự hỗ trợ linh hoạt để giải quyết các vấn đề thương mại quan trọng, cấp thiết.

TRONG SỐ NÀY

3	SỰ KIỆN <input type="checkbox"/>	
3	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU - Cú hích mới đối với thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU	9
5	Chỉ dẫn địa lý và những cam kết trong khuôn khổ hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU	10
6	Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức và điều phối về an toàn thực phẩm với Cơ quan An toàn thực phẩm Liên bang của Bỉ	12
7	Quy định quốc tế và Việt Nam về hóa chất và kháng sinh sử dụng trong sản xuất thủy sản	12
	KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP	15
	■ Tự chứng nhận xuất xứ - xu hướng trong các FTA thế hệ mới	
	■ Thành phố Đà Nẵng - Tăng trưởng xanh để tạo ra các cơ hội thương mại	
	■ Khóa đào tạo cho các doanh nghiệp thủy sản	
	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU DỰ ÁN EU-MUTRAP	

Bản tin của Dự án EU-MUTRAP được Liên minh châu Âu tài trợ. Các bài và tin trong Bản tin không phản ánh quan điểm của Liên minh châu Âu và Bộ Công Thương

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: Cú hích mới đối với thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU



Thủ tướng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh, Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ phát biểu tại Hội thảo

Nhân dịp chuyến công tác tại Việt Nam của ông Mauro Petriccione, Phó Tổng Vụ trưởng Tổng Vụ Thương mại của Ủy ban châu Âu, Trưởng đoàn đàm phán Hiệp định EVFTA của EU, ngày 31 tháng 5 năm 2016, Bộ Công Thương phối hợp với Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam và Dự án EU-MUTRAP tổ chức Hội thảo “Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU: Cơ hội đối với doanh nghiệp” tại Hà Nội. Đây là một cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam và EU được trực tiếp trao đổi

với cả hai Trưởng đoàn đàm phán Hiệp định EVFTA: ông Mauro Petriccione - từ phía EU và Thủ tướng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh - từ phía Việt Nam, về những tác động của một FTA thế hệ mới từ góc nhìn của EU và Việt Nam và cách thức tận dụng tối đa những cơ hội mà Hiệp định EVFTA mang lại.

Trong hơn một thập kỷ vừa qua, quan hệ thương mại - đầu tư giữa Việt Nam và EU đã có những bước phát triển vượt bậc. Giá trị thương mại hai chiều

giữa Việt Nam và EU đã tăng gần 7 lần từ khoảng 6,3 tỷ USD vào năm 2003 lên 41,2 tỷ USD vào năm 2015, đưa EU trở thành một trong những đối tác thương mại và là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam thực sự vẫn chưa khai thác hết tiềm năng xuất khẩu sang EU và đầu tư của EU vào Việt Nam. Phát biểu khai mạc tại Hội thảo, Thủ tướng Trần Quốc Khánh tin tưởng Hiệp định EVFTA dự kiến sẽ tạo ra một cú hích mới đối với thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU. Bên cạnh lợi ích từ



Phiên đối thoại với các doanh nghiệp trong Hội thảo

việc giảm thuế, theo Thứ trưởng Khánh, Hiệp định EVFTA với các quy định, cơ chế rõ ràng, hiệu quả liên quan đến thương mại hàng hóa sẽ tạo ra khuôn khổ ổn định, nhất quán cho hợp tác giữa Việt Nam và EU để giải quyết các thách thức, vướng mắc về quy định kỹ thuật cũng như quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Liên minh châu Âu. Với các cam kết mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ, mua sắm công, các cam kết về chính sách đầu tư, doanh nghiệp nhà nước, minh bạch hóa chính sách, Hiệp định sẽ thúc đẩy luồng vốn đầu tư chất lượng cao từ Liên minh châu Âu vào Việt Nam. Để hiện thực hóa lợi ích của Hiệp định EVFTA, Việt Nam và EU sẽ nỗ lực hoàn tất quá trình phê chuẩn để Hiệp định có hiệu lực vào năm 2018.

Ông Bruno Angelet, Đại sứ - Trưởng phái đoàn EU tại Việt Nam chia sẻ, EU là siêu cường về thương mại, vì tới 25% hoạt động thương mại thế giới là từ các quốc gia thành viên EU. ASEAN được xem là cỗ máy tăng trưởng mới, trong đó Việt Nam là một quốc gia rất năng động, nắm bắt được các tiềm năng lớn trong kinh doanh và hợp tác với EU và thực hiện các chương trình về phát triển thương mại với EU.

Trong phần đối thoại với các doanh nghiệp với sự tham gia của ông Mauro Petriccione, Thứ trưởng Trần Quốc Khánh, ông Trương Đình Tuyển nguyên Bộ Trưởng Bộ Thương mại, Cố vấn cấp cao của Thủ tướng Chính phủ,

và đại diện của VCCI, Eurocham, các diễn giả đã trao đổi về những thách thức khi thực thi Hiệp định EVFTA như vấn đề minh bạch hóa chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh, các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm khi xuất khẩu vào thị trường EU, khả năng khai thác các lợi thế do Hiệp định mang để cạnh tranh với các đối thủ của Việt Nam chưa có FTA với EU,... Thứ trưởng Trần Quốc Khánh khẳng định Chính phủ Việt Nam sẽ thực thi nghiêm túc, cụ thể các cam kết theo hiệp định, quyết tâm tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể sớm khai thác được các lợi ích từ Hiệp định. Vấn đề là các doanh nghiệp

Việt Nam phải chủ động và tích cực hơn nữa trong việc tìm hiểu thông tin và tiếp cận bạn hàng châu Âu. Theo ông Petriccione, năm 2014 Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của EU tại Đông Nam Á. EU coi Việt Nam như cầu nối chính cho EU tiếp cận khu vực ASEAN, nơi có những quốc gia phát triển rất năng động... Nhiều nhà đầu tư EU cam kết sẽ tăng mạnh đầu tư vào Việt Nam từ năm 2018. EU cam kết hỗ trợ Việt Nam thực thi hiệu quả Hiệp định.

Tại Hội thảo, Bộ Công Thương phối hợp với Dự án EU-MUTRAP đã công bố cuốn Sổ tay về Hiệp định EVFTA nhằm giới thiệu tới bạn đọc, đặc biệt là các doanh nghiệp Việt Nam, về các quy định, cam kết mà Việt Nam và EU đã đạt được trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA. Đây là nỗ lực của Bộ Công Thương nhằm giới thiệu các nội dung chi tiết của Hiệp định EVFTA với hình thức dễ hiểu, thông tin cô đọng để các doanh nghiệp Việt Nam sớm chủ động chuẩn bị khai thác hiệu quả nhất các cơ hội kinh doanh, đầu tư ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Bên cạnh đó, Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam cũng giới thiệu một cuốn sách hướng dẫn bằng tiếng Anh nhằm cung cấp thông tin tới doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp châu Âu./.



Giới thiệu cuốn Sổ tay về Hiệp định EVFTA cho các doanh nghiệp Việt Nam và Sách hướng dẫn về Hiệp định EVFTA cho các doanh nghiệp châu Âu

Chỉ dẫn địa lý và những cam kết trong khuôn khổ hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU



Từ trái sang phải: Ông Lê Ngọc Lâm, Phó Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông Lưu Đức Thanh, Trưởng Phòng Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ, Ông Claudio Dordi, Trưởng Nhóm chuyên gia tư vấn, Dự án EU-MUTRAP

Việt Nam có 43 sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có nguồn gốc Việt Nam được bảo hộ ở thị trường trong nước. Tuy nhiên mới chỉ có một sản phẩm được bảo hộ tên gọi xuất xứ tại thị trường EU là Nước mắm Phú Quốc. Khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) được ký kết và có hiệu lực, EU sẽ công nhận và bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý (CDDL) của Việt Nam.

Ngày 29/6 tại Hà Nội và 01/7/2016 tại TP Hồ Chí Minh, Dự án EU-MUTRAP phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học - Công nghệ tổ chức Hội thảo "Chỉ dẫn địa lý và những cam kết trong khuôn khổ hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam - Liên minh châu Âu". Hội thảo nhằm phổ biến các nội dung quan trọng trong EVFTA về chỉ dẫn địa lý và quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và biện pháp nâng cao hiệu quả về quản lý và kiểm soát chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.

Phát biểu khai mạc tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kiêm Cục trưởng Cục SHTT Trần Việt

Thanh cho biết Việt Nam có rất nhiều sản phẩm chất lượng mang đặc trưng vùng miền, và hiện nay đã có 47 sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam (có 4 sản phẩm của nước ngoài). Tuy nhiên, việc nhận thức, cũng như quản lý hiệu quả các tài sản này còn nhiều bất cập: thiếu các hoạt động quảng bá sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, thiếu hệ thống cơ quan, tổ chức kiểm soát về chỉ dẫn địa lý, nhất là về kiểm soát chất lượng sản phẩm gắn với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ. Do đó, việc đem lại những giá trị thương mại cao cho các nhà sản xuất, và đưa sản phẩm có chất lượng mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ đến với người tiêu dùng vẫn còn nhiều khó khăn.

Bà Jana Herceg - Phó Ban Kinh tế & Thương mại, Phái đoàn EU tại Việt Nam - cho biết, sau khi hai bên kết thúc đàm phán Hiệp định EVFTA, EU và Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ triển khai nhiều hoạt động nhằm phổ biến nội dung Hiệp định, giúp các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý hiểu rõ những nội dung và lợi ích của Hiệp định. Việt Nam cần một khuôn khổ chính sách quản lý

tốt và các chủ sở hữu CDDL cần bảo đảm chất lượng sản phẩm, tăng cường quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực marketing, thương mại. EU ủng hộ sản phẩm của Việt Nam có chỉ dẫn địa lý được đăng ký ở châu Âu xuất khẩu vào thị trường này.

Theo ông Lưu Đức Thanh, Trưởng phòng CDDL và nhãn hiệu quốc tế, Cục Sở hữu trí tuệ, Hiệp định EVFTA bảo hộ 169 CDDL của EU và 39 CDDL của Việt Nam bao gồm các sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm, rượu vang và rượu mạnh nêu trong Phụ lục của Hiệp định. Các cam kết về bảo hộ CDDL trong EVFTA ở mức cao hơn Hiệp định TRIPs trong WTO. Bên cạnh qui định hệ thống đăng ký và bảo hộ, qui định về sửa đổi danh mục CDDL, Hiệp định cũng qui định một số ngoại lệ trong bảo hộ tên sản phẩm hay dấu hiệu riêng biệt một số CDDL của EU.

Vấn đề cốt lõi của việc khai thác hiệu quả chỉ dẫn địa lý là phải kiểm soát tốt đối với tài sản này. Do đó xây dựng hệ thống kiểm soát chỉ dẫn địa lý hiệu quả đang là yêu cầu quan trọng của công tác quản lý chỉ dẫn địa lý hiện nay.

Theo ông Đào Đức Huấn, Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn (Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn), những khó khăn trong việc bảo hộ CDDL ở Việt Nam hiện nay là không có quy định cụ thể về quản lý chỉ dẫn địa lý ở cấp độ Trung ương (cấp quyền, kiểm soát, quy hoạch vùng bảo hộ...), thiếu cơ sở pháp lý trong kiểm soát sử dụng CDDL (chưa rõ nội dung kiểm soát, kiểm soát như thế nào, ai là người kiểm soát). Bên cạnh đó, các chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam tuy có nhiều tiềm năng phát triển, nhưng chưa trở thành dấu hiệu nhận diện trên thị trường, việc đăng ký và bảo hộ ở nước ngoài lại còn nhiều hạn chế, vướng mắc do thiếu đầu tư kinh phí.

Chia sẻ kinh nghiệm với Việt Nam, bà Bà Delphine MARIE-VIVIEN, chuyên gia Pháp của Dự án CIRAD cho rằng, cần phải có tầm nhìn quản lý toàn diện ngay từ khâu soạn thảo đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý cho đến khâu quản lý kiểm soát hậu đăng ký.

Tại Hội thảo đại diện các hiệp hội ngành nghề / công ty kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý như Hội Nước mắm Phú Quốc, Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, Công ty chè Mộc châu,

Công ty Tân Diệp (chả mực Hạ Long) đã chia sẻ kinh nghiệm về quản lý và sử dụng CDDL cũng như kiểm soát chất lượng sản phẩm mang CDDL.

Các diễn giả và đại biểu tham luận tại Hội thảo đã nêu các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả về quản lý và kiểm soát chỉ dẫn địa lý (CDDL) của Việt Nam bao gồm việc xây dựng hệ thống pháp

lý về quản lý và kiểm soát CDDL ở cấp độ quốc gia; Lựa chọn mô hình tổ chức quản lý và hệ thống kiểm soát phù hợp với đặc trưng và điều kiện của sản phẩm của địa phương; Xây dựng chỉ dẫn địa lý gắn với chuỗi giá trị và tăng cường quảng bá xúc tiến thương mại các sản phẩm mang CDDL.

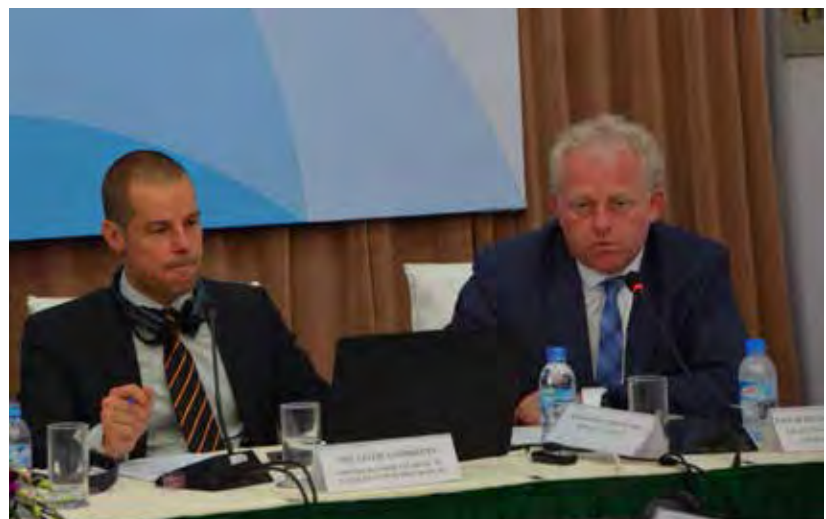


Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức và điều phối về an toàn thực phẩm với Cơ quan An toàn thực phẩm Liên bang của Bỉ

Thứ sáu, ngày 13/5/2016, Dự án EU-MUTRAP và Đại sứ quán Bỉ, với sự hỗ trợ của Liên minh châu Âu, đã tổ chức tọa đàm chính sách về tổ chức và điều phối về an toàn thực phẩm. Nội dung cụ thể là trao đổi về kinh nghiệm tổ chức hoạt động của Cơ quan An toàn thực phẩm Liên bang của Bỉ (FASFC). Tọa đàm nhằm trao đổi với hai khách mời là đại diện của tổ chức FASFC: ông Leslie Lambregts (Trưởng Ban Hợp tác Quốc tế, - FASFC) và ông Heymans (Trưởng ban Thú y và An toàn sản phẩm động vật - FASFC), cùng các đại diện của các cơ quan chức năng của Việt Nam liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm. .

Tại phiên tọa đàm, Đại sứ Bỉ Jehanne Roccas nhận xét, Bỉ đã từng gặp vấn đề về an toàn thực phẩm, vì thế rất chú trọng tới vấn đề này. Ở Việt Nam, vấn đề an toàn thực phẩm cũng đang là mối quan tâm hàng đầu của người dân và chính phủ.

Ông Leslie Lambregts cho biết, Luật Thực phẩm châu Âu quy định rất cụ thể trách nhiệm của cơ sở sản xuất kinh doanh, bao gồm: đảm bảo mọi công đoạn mà cơ sở sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm được tiến hành hợp vệ sinh; khả năng truy xuất nguồn gốc; thu hồi thực phẩm vi phạm và thông báo cho người tiêu dùng; cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng và đối tác. Đối với các quốc gia thành



Các chuyên gia Bỉ trong phiên tọa đàm (từ trái sang phải): Ông Leslie Lambregts, Trưởng Ban Hợp tác Quốc tế - FASFC, ông Heymans, Trưởng ban Thú y và An toàn sản phẩm động vật - FASFC

viên có trách nhiệm thực thi luật thực phẩm, luật thức ăn chăn nuôi và kiểm soát chính thức; tuyên truyền phổ biến về an toàn và rủi ro thực phẩm.

Theo ông Lambregts, FASFC được thành lập sau năm 1999, khi một số lượng lớn gà bị phát hiện nhiễm độc dioxin. Sau sự cố này, 96.348 tấn thịt bị tiêu hủy; thịt gia cầm khoảng 12.500 tấn, còn lại là thịt bò, trứng và các thực phẩm khác. Thiệt hại kinh tế lên tới 500 triệu đô la, hàng trăm nông dân đã bị ảnh hưởng, hai bộ trưởng phải từ

chức, hình ảnh của sản phẩm nước Bỉ bị mất uy tín. Sau khủng hoảng này, Bỉ đã thành lập một cơ quan duy nhất chịu trách nhiệm kiểm soát toàn bộ an toàn thực phẩm bao gồm tất cả sản phẩm thực vật và động vật (FASFC) trên cơ sở sáp nhập 6 đơn vị chuyên môn từ Bộ Nông nghiệp và Bộ Y tế của nước này.

Trong hơn 15 năm qua, tổ chức FASFC đã kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất thực phẩm ở Bỉ nhằm đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Với tư cách là thành viên, thực phẩm của Bỉ cần đạt chuẩn mực nghiêm ngặt của Liên minh châu Âu.

Kinh nghiệm của FASFC cho thấy, nên thiết lập những quy trình đánh giá rủi ro, thiết lập các đầu mối kiểm tra toàn bộ chuỗi từ sản xuất đến tiêu dùng. Về mặt tài chính, FASFC hoạt động chỉ với 60% kinh phí từ chính phủ Bỉ, 17% do chính các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đóng góp, phần còn lại là phí dịch vụ, hỗ trợ từ EU và chính những doanh nghiệp vi phạm VSATTP bị FASFC kiểm tra phải chi trả.

Từ thực tiễn cho thấy, việc thành lập duy nhất một cơ quan chịu trách nhiệm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã giúp Bỉ phản ứng nhanh hơn, chủ động hơn trước những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Giám đốc Dự án EU-MUTRAP, ông Bùi Huy Sơn chia sẻ, việc kết nối các cơ quan liên quan nhằm trao đổi cách thức nâng cao hiệu quả điều phối xử lý các vấn đề về an toàn thực phẩm thông qua xem xét kinh nghiệm thực tiễn của Bỉ là ý tưởng đúng đắn, kịp thời. Việc ngành công nghiệp thực phẩm Việt Nam ngày càng phát triển sẽ làm



thay đổi bối cảnh chung đặt ra yêu cầu mới đối với hoạt động của các cơ quan Chính phủ để đảm bảo thực thi các quy tắc và tiêu chuẩn một cách hiệu quả. Kinh nghiệm của Bỉ là một ví dụ tham khảo rất có giá trị với Việt Nam.

Quy định quốc tế và Việt Nam về hóa chất và kháng sinh sử dụng trong sản xuất thủy sản

Với mục tiêu hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quản lý địa phương và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thủy sản của Việt Nam chuẩn bị điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, trước khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) có hiệu lực, các chuyên gia của Dự án EU-MUTRAP đã thực hiện ba nghiên cứu về (1) Danh mục các hóa chất, kháng sinh cấm và được phép sử dụng trong sản xuất thủy sản của Tổ chức Codex và của EU, Hoa Kỳ, Nhật, Hàn Quốc; (2) Việc xây dựng và ban hành danh mục hóa chất, kháng sinh cấm và hạn chế sử dụng trong hoạt động nuôi và trong sản phẩm thủy sản của Việt Nam (3) Quá trình sản xuất, phân phối và sử dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi thủy sản ở Việt Nam.



Dự án EU-MUTRAP đã hỗ trợ Trung tâm Phát triển công nghệ và Dịch vụ thủy sản (FITES) thuộc Hội nghề cá Việt Nam tổ chức hội thảo về “Quy định quốc tế và Việt Nam về hóa chất và kháng sinh sử dụng trong sản xuất thủy sản” tại Nha Trang và Hà Nội trong các ngày 12 và 27 tháng 5 năm 2016. Hội thảo nhằm trình bày kết quả của ba nghiên cứu nói trên, thông qua các khảo sát thực tế của chuyên gia tại các tỉnh phía Bắc và Nam Trung Bộ.

Tham dự hội thảo là các đại biểu đến từ cơ quan ban ngành quản lý và doanh nghiệp tham gia sản xuất hóa chất, kháng sinh sử dụng trong ngành thủy sản, và các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu thủy sản.

Theo ông Nguyễn Tử Cương, chuyên gia Dự án EU-MUTRAP, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, sản phẩm thủy sản của Việt Nam ngày càng được chấp nhận trên các thị trường nước ngoài. Nguyên nhân chủ yếu là do các nhà sản xuất và xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã tiếp cận với nguyên tắc kiểm soát an toàn thực phẩm thông qua nhận diện mối nguy và thực hành kiểm soát mối nguy gây mất an toàn thực phẩm ngay tại nơi phát sinh (gọi tắt là chương trình HACCP).

Tuy nhiên, trong thời gian qua, vấn đề dư lượng kháng sinh được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản vẫn khó kiểm soát, vẫn để lọt các lô hàng xuất khẩu thủy sản bị các nước kiểm tra vượt dư lượng kháng sinh cho phép.

Riêng đối với ngành thủy sản, ông Cương lưu ý các doanh nghiệp phải chú trọng đến nhóm hóa chất và kháng sinh mà con người chủ động đưa vào sản xuất, trong đó cần hiểu danh mục nào được phép hoặc cấm sử dụng.

“Nếu doanh nghiệp xuất khẩu có sử dụng các hóa chất, kháng sinh trong sản xuất thủy sản cần truy cập website



của các nước nhập khẩu để đánh giá thử nghiệm và khảo nghiệm của từng loại qua đó nắm được liều dùng, đường dùng và thời gian ngừng sử dụng trước khi thu hoạch,” ông Cương lưu ý.

Hiện thủy sản của Việt Nam đã xuất khẩu tới 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 4 thị trường nhập khẩu lớn và ổn định là EU, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2010-2015, Việt Nam đã có 323 lô hàng bị cảnh báo không đảm bảo an toàn thực phẩm tại các thị trường này. Trong khi đó, Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) cho biết, mới cấp phép lưu hành cho 642 sản phẩm thuốc thú y thủy sản, trong đó có 501 sản phẩm được sản xuất trong nước và 141 sản phẩm nhập khẩu.

Tại Hội thảo, các chuyên gia thống nhất cho rằng, để sản phẩm thủy sản Việt Nam an toàn hơn cho sức khỏe người tiêu dùng, cần tập trung kiểm soát mối nguy hóa học, đặc biệt là kiểm soát các loại hóa chất, kháng sinh trong tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất thủy sản nuôi.

Các chuyên gia khuyến nghị cần kiểm soát các mối nguy về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) theo chuỗi, tránh

cắt khúc như hiện nay. Trong đó, quy định phải xuất phát từ việc đánh giá nguy cơ bao gồm các bước đánh giá nguy cơ, quản lý nguy cơ và truyền thông về nguy cơ, để từ đó có những biện pháp phù hợp, tránh hiểu lầm và gây ra những tổn hại không đáng có đối với doanh nghiệp.

Các đại biểu tham dự hội thảo đã trao đổi về nhiều nội dung liên quan: tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP), cách thức áp dụng đối với quy định của Bộ Y tế và Bộ NN&PTNT về ATVSTP quy định của một số thị trường xuất khẩu quan trọng của VN về hóa chất và kháng sinh sử dụng trong thủy sản xuất khẩu, địa chỉ các trang mạng về các quy định liên quan của quốc tế và trong nước, cơ chế phối hợp trong quản lý ATVSTP..

Những thông tin do các chuyên gia EU-MUTRAP và diễn giả khách mời cung cấp đã giúp các đại biểu cập nhật những quy định về việc sử dụng hóa chất và kháng sinh trong nuôi trồng và chế biến thủy sản trên thế giới và của Việt Nam, từ đó áp dụng tốt những quy định này vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của mình, giúp sản phẩm thủy sản Việt Nam tiêu thụ an toàn trong nước và tiếp cận bền vững các thị trường quốc tế, trong đó có thị trường EU./.

Tự chứng nhận xuất xứ - xu hướng trong các FTA thế hệ mới

Dự án EU-MUTRAP đã hỗ trợ Cục Xuất nhập khẩu tiến hành nghiên cứu về “Cơ chế tự chứng nhận xuất xứ” và tổ chức Hội thảo “Tự chứng nhận xuất xứ - Xu hướng trong các FTA thế hệ mới” vào các ngày 24 và 26/5/2016 tại TP. HCM và Hà Nội.

Hội thảo nhằm giới thiệu tới các cơ quan hữu quan, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp về cơ chế “Tự chứng nhận xuất xứ” tập trung vào các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia thời gian gần đây như Hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại Tự do song phương giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

Phát biểu khai mạc Hội thảo tại thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Phú Hòa, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương đã nhấn mạnh tầm quan trọng của quy tắc xuất xứ trong các FTA nói chung mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt trong TPP, EVFTA và ASEAN khi cho phép nhà sản xuất, nhà xuất khẩu và thậm chí nhà nhập khẩu được tự chứng nhận xuất xứ cho hàng hóa xuất nhập khẩu để được hưởng ưu đãi thuế quan đặc biệt của các FTA này. Việc các doanh nghiệp trở thành Nhà xuất khẩu tự chứng nhận, trước hết là trong ASEAN và sau đó là trong TPP và EVFTA thể hiện sự tin tưởng của Cơ quan Chính phủ khi trao quyền cho các doanh nghiệp, phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các FTA này.



Bà Bùi Kim Thùy, Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương trình bày tại Hội thảo TP Hồ Chí Minh ngày 24/5/2016

Ông Trần Thanh Hải, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương thông báo cho cộng đồng doanh nghiệp: cơ chế tự chứng nhận xuất xứ đem lại nhiều tiện lợi như tiết kiệm thời gian, chi phí và nhân sự trong quá trình hoàn thiện thủ tục xuất nhập khẩu, doanh nghiệp được chủ động trong việc khai báo và chịu trách nhiệm về xuất xứ cho hàng hóa do mình sản xuất, xuất khẩu. Ngoài ra, Cục Xuất nhập khẩu còn phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công Thương thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xuất xứ hàng hóa, như Chương trình Doanh nghiệp

ưu tiên; Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) điện tử; doanh nghiệp khai báo và trực tiếp nhận số tham chiếu C/O trên hệ thống Ecosys của Bộ Công Thương. Các hoạt động nói trên nhằm thuận lợi hóa quá trình xuất khẩu của doanh nghiệp, góp phần nâng cao tỷ lệ tận dụng ưu đãi các FTA mà Việt Nam tham gia.

Ông Claudio Dordi, Tư vấn trưởng của Dự án EU-MUTRAP bày tỏ quan điểm hết sức ủng hộ các Bộ, ngành trong đó có Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương trong các hoạt động hợp tác và hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức về FTA của doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Đối với cơ chế tự chứng nhận xuất xứ, để trở thành nhà xuất khẩu được trao quyền này, doanh nghiệp phải nắm vững các quy định về xuất xứ hàng hóa của từng FTA để có thể được hưởng mức thuế ưu đãi của nước nhập khẩu. Do vậy, việc tổ chức các lớp tập huấn, các khóa đào tạo về quy tắc xuất xứ và tự chứng nhận xuất xứ cho cộng đồng doanh nghiệp là hết sức cần thiết, nhằm giúp các doanh nghiệp tiếp cận được với các thông tin cập nhật về FTA, áp dụng đúng quy tắc xuất xứ phù hợp để được hưởng ưu đãi thuế quan từ FTA đó, có như vậy thì tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA của Việt Nam mới được cải thiện so với hiện nay.



Tại Hội thảo, ông Brian Staples, chuyên gia về quy tắc xuất xứ của Dự án EU-MUTRAP đã cung cấp một bài trình bày tổng quan và cụ thể về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ, so sánh cơ chế này trong các FTA khác nhau, kinh nghiệm thực hiện cơ chế từ các quốc gia đã phát triển và khuyến nghị đối với Việt Nam nhằm thực hiện có hiệu quả cơ chế này, trước tiên là trong ASEAN và thời gian tới là trong các FTA thế hệ mới như TPP, EVFTA.

Hầu hết các đại biểu tham dự Hội thảo đều ủng hộ cơ chế tự chứng nhận xuất xứ và các hoạt động cải thiện thủ tục hành chính về xuất xứ hàng hóa do Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương tiến hành thời gian qua. Một số doanh nghiệp vẫn còn e ngại về ngưỡng kim ngạch xuất khẩu để trở thành nhà xuất khẩu tự chứng nhận trong ASEAN vẫn còn cao, trong khi các điều kiện khác thì doanh nghiệp đều đáp ứng và điều kiện về ngưỡng lúc này có thể trở

thành một rào cản khiến doanh nghiệp không thể trở thành Nhà xuất khẩu tự chứng nhận trong chương trình thí điểm số 2 của ASEAN mà Việt Nam là thành viên. Các doanh nghiệp đều mong muốn trong thời gian tới Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương và Dự án EU-MUTRAP tổ chức nhiều hơn nữa các khóa đào tạo về quy tắc xuất

xứ và tự chứng nhận xuất xứ để doanh nghiệp có thể sớm trở thành nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ, góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu nói chung và tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA nói riêng của Việt Nam.



Thành phố Đà Nẵng - Tăng trưởng xanh để tạo ra các cơ hội thương mại



Ông Nguyễn Đình Phúc, Phó Giám đốc Sở Công Thương Đà Nẵng, phát biểu khai mạc Hội thảo

Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

Việc áp dụng chính sách Tăng trưởng xanh sẽ có những tác động đến phát triển thương mại, tạo ra các cơ hội thương mại và mở ra thị trường xuất khẩu mới đối với các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ có lợi cho môi trường,

phù hợp với phát triển bền vững và xanh hóa chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngược lại, chính sách thương mại, với những điều chỉnh thích hợp, sẽ thúc đẩy quá trình áp dụng mô hình Tăng trưởng xanh, chuyển đổi sang nền Kinh tế xanh.

Ngày 24/6/2016, tại TP. Đà Nẵng, Dự án EU-MUTRAP hỗ trợ Sở Công Thương Đà Nẵng tổ chức Hội thảo "Áp dụng tăng trưởng xanh để tạo ra các cơ hội thương mại cho thành phố Đà Nẵng". Hội thảo nhằm phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm về áp dụng mô hình Tăng trưởng xanh, thực thi Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia và của Bộ Công Thương về Tăng trưởng xanh giai đoạn đến năm 2020 cho TP. Đà Nẵng.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Nguyễn Đình Phúc, Phó Giám đốc Sở Công Thương Đà Nẵng cho biết, ý tưởng về "Tăng trưởng xanh" đã được đề xuất tại Hội nghị các Bộ trưởng lần



thứ 5 về Môi trường và Phát triển Khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2005. Sau hơn 10 năm, Tăng trưởng xanh đã trở thành một mô hình tăng trưởng kinh tế mới được nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế tham gia nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn liền với giảm thiểu tác động môi trường. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia đang phát triển đã quyết tâm theo đuổi mô hình này thông qua “Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050”, “Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020”.

Bà Vũ Xuân Nguyệt Hồng, chuyên gia Dự án EU-MUTRAP cho biết nhiệm vụ của chiến lược tăng trưởng xanh bao gồm: giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; xanh hóa sản xuất; xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Các cam kết của Việt Nam trong các Hiệp định FTA là cơ hội để Việt Nam thúc đẩy xử lý ô nhiễm, nâng cao chất lượng môi trường bằng công nghệ sạch, công nghệ xanh, công nghệ môi trường và thương mại xanh.

Phát biểu tham luận tại Hội thảo, ông Đỗ Hữu Hào, nguyên Thứ trưởng Bộ Công Thương, chuyên gia chính Dự án EU-MUTRAP nhận xét, Đà Nẵng có hệ thống cơ sở hạ tầng tốt nhất trong cả nước, đó là tiền đề quan trọng để chuyển sang sản xuất công nghiệp xanh. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên khoáng sản và nguyên nhiên liệu của Đà Nẵng rất hạn chế, trừ nguồn hải sản cho công nghiệp chế biến. Chỉ có công nghiệp xanh mới giải quyết được các thiếu hụt này. Ngoài ra, Đà Nẵng có lợi thế về du lịch lớn nhất trong cả nước, nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường do sản xuất công nghiệp thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến du lịch, số lượng khách du lịch sẽ giảm đi, làm giảm nguồn thu cho ngân sách.

Các đại biểu tham dự hội thảo đều nhất trí với bà Quách Thị Xuân, Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Xã hội Đà Nẵng về những đề xuất khuyến nghị đối với Thành phố Đà Nẵng trong việc áp dụng tăng trưởng xanh để tạo ra các cơ hội thương mại cho thành phố Đà Nẵng. Nội dung chủ yếu của đề xuất là khuyến khích sản xuất sạch hơn, nâng cao năng lực sản xuất sạch hơn, đầu tư nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ xanh; đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng xanh và thúc đẩy tiêu dùng bền vững và lối sống xanh.



KHÓA ĐÀO TẠO CỦA EU-MUTRAP

Khóa đào tạo cho các doanh nghiệp thủy sản



Theo kế hoạch, trong hai năm 2016-2017, Dự án EU-MUTRAP sẽ hỗ trợ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP) tổ chức nhiều khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp thủy sản về một số vấn đề liên quan đến quy định về an toàn thực phẩm của EU.

Trong khuôn khổ đó, khóa đào tạo "Thẩm tra nội bộ Hệ thống HACCP trong doanh nghiệp chế biến thủy sản" đã được tổ chức trong 3 ngày (12-14/4/2016) tại TP. Cần Thơ. Khóa đào tạo tập trung vào những kỹ năng và biện pháp quản lý các tiêu chí an toàn và chất lượng thực phẩm đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu có tần suất cảnh báo cao tại EU và các thị trường xuất khẩu chính.

HACCP (Hazard Analysis and Critical

Control Points) là hệ thống quản lý mang tính phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua nhận biết mối nguy, thực hiện các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát tại các điểm tới hạn. Các nguyên lý của HACCP được thống nhất trên toàn thế giới và có thể áp dụng trong tất cả các ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống, trong việc phân phối và bán sản phẩm. Hệ thống này có thể được áp dụng cho các sản phẩm đang tiêu thụ trên thị trường cũng như cho các sản phẩm mới.

Việc áp dụng HACCP không chỉ đơn thuần phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn mà cần phải đảm bảo các điều kiện tiên quyết và chương trình như Quy phạm Thực hành sản xuất tốt GMP (Good Manufacturing Practice), Quy phạm Thực hành vệ sinh tốt SSOP (Sanitation Standard

Operating Procedures) cùng các chương trình hỗ trợ khác làm nền tảng cho việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Khóa đào tạo do các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm đào tạo, tư vấn, đánh giá thực tế về HACCP trực tiếp giảng dạy, với các nội dung chi tiết: Các nguyên tắc HACCP và yêu cầu khác biệt giữa thị trường; Tổng quan về thẩm tra hệ thống HACCP; Xác nhận giá trị sử dụng của kế hoạch HACCP; Thẩm tra điểm kiểm soát tới hạn (CCP), thẩm tra hệ thống HACCP; Thủ tục thẩm định nội bộ và thiết kế sử dụng biểu mẫu thẩm định; Xem xét hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm sản phẩm; Lịch trình và các lĩnh vực thẩm tra.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong

khâu chế biến của doanh nghiệp thủy sản, hoạt động này còn hướng tới các mục tiêu dài hạn hơn của doanh nghiệp nhằm cải tiến sản phẩm, xây dựng thương hiệu để sản xuất ra những sản phẩm có giá trị gia tăng và sản phẩm phụ, nhờ đó nâng cao uy tín và thương hiệu của sản phẩm thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, ngày 16/6/2016, tại TP. Cần Thơ, Hiệp hội VASEP cũng được Dự án EU-MUTRAP hỗ trợ tổ chức khóa đào tạo “Các biện pháp kiểm soát hóa chất và kháng sinh trong nuôi trồng, thu mua, chế biến và bảo quản thủy sản”. Khóa đào tạo nhằm giúp các doanh nghiệp thủy sản sử dụng đúng, kiểm soát tốt hóa chất, kháng sinh trong quá trình làm việc.

Nội dung khóa đào tạo tập trung vào các quy định về việc sử dụng kháng sinh, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản, cập nhật các quy định mới về dư lượng kháng sinh trong sản phẩm thủy sản, cách kiểm soát các sai lỗi thường gặp trong sử dụng hóa chất, kháng



sinh tại trại nuôi. Phần thực hành, các giảng viên còn hướng dẫn cách phân định nhóm hóa chất, kháng sinh sử dụng hiệu quả trong phòng và điều trị bệnh trong quá trình nuôi, phương pháp kiểm soát sản phẩm theo chuỗi từ trại giống đến nhà máy, tránh gây ra quá trình lây nhiễm - tồn dư hóa chất, kháng sinh.

Dự kiến, Dự án EU-MUTRAP sẽ tiếp tục hỗ trợ Hiệp hội VASEP tổ chức 11 khóa đào tạo ngắn hạn cho các doanh nghiệp thủy sản, trong thời gian từ nay đến giữa năm 2017.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU DỰ ÁN EU-MUTRAP

Tiểu dự án “Phát triển thương mại công bằng tại Việt Nam”

Tọa đàm “Xúc tiến thương mại công bằng tại Việt Nam”



Phiên tọa đàm “Xúc tiến thương mại công bằng tại Việt Nam” được Viện Nghiên cứu và phát triển ngành nghề nông thôn Việt Nam (VIRI) phối hợp với Hiệp hội Chè Việt Nam (Vitas), Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (Vicofa), Hiệp hội Xuất khẩu hàng

thủ công mỹ nghệ Việt Nam (Vietcraft) phối hợp tổ chức ngày 12/5/2016 tại Hà Nội.

Thương mại công bằng được hiểu là sự hợp tác đặt trên nền tảng đối thoại, minh bạch và tôn trọng, hướng đến

cân bằng thương mại quốc tế. Với mục đích xây dựng và phát triển hệ thống thương mại toàn cầu dựa trên nguyên tắc bình đẳng trong sản xuất và kinh doanh, thương mại công bằng góp phần vào sự phát triển bền vững bằng cách đề ra những điều kiện thương mại lành mạnh hơn và đảm bảo quyền lợi của các nhà sản xuất và người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Phiên tọa đàm tập trung vào một số nội dung chính: vai trò của phát triển thương mại công bằng và thị trường thương mại công bằng, đề xuất chính sách phát triển thương mại công bằng tại Việt Nam, xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị cho hàng nông sản theo định hướng thương mại công bằng...



Tiểu Dự án “Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam hướng tới thị trường châu Âu”

Khóa đào tạo cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

Trung tâm Phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ (SIDEC) đã tổ chức khóa đào tạo cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tại Hà Nội trong 3 ngày 11-13/5/2016. Tại khóa đào tạo, các học viên đã nghe giảng và thảo luận về một số nội dung chính: Các chính sách mới của Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trước tác động của các Hiệp định thương mại tự do; Chương trình lập quan hệ đối tác và phát triển chuỗi phụ (SPX) của UNIDO; Công cụ đánh giá và đổi chuẩn doanh nghiệp; Thực hành đánh giá tại doanh nghiệp sản xuất Công nghiệp hỗ trợ.



Tiểu dự án “Năng lực thương mại Việt Nam”

Khóa tập huấn về Chính sách thương mại quốc tế

Khóa tập huấn được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh trong 2 ngày 06-07/4/2016. Tham dự khóa tập huấn bao gồm đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Khóa tập huấn tập trung vào một số nội dung chính: các khái niệm cơ bản về chính sách thương mại quốc tế và các hiệp định thương mại quốc tế, các hiệu ứng của hội nhập kinh tế, các mục tiêu và chiến lược thương mại của EU ở cấp đa phương và song phương, khuôn khổ thể chế của các chính sách thương mại của EU, cách tiếp cận của EU trong các thỏa thuận thương mại tự do. Trong phần thảo luận, học viên trao đổi về các thuận lợi và khó khăn của hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.



Họp Ban Chỉ đạo Tiểu Dự án “Năng lực thương mại Việt Nam”

Ngày 03/6/ 2016, tại trụ sở Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực phía Nam (ASMES) - TP. Hồ Chí Minh, Ban Chỉ đạo Tiểu Dự án Năng lực Thương mại Việt Nam (TCV) đã tổ chức cuộc họp tổng kết hoạt động năm thứ hai và thông qua kế hoạch năm thứ ba của Tiểu Dự án. Cuộc họp có sự tham dự của các chuyên gia dự án, đại diện của một số đơn vị hưởng lợi là các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đại diện Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam và Dự án EU- MUTRAP.

Một số nội dung chính đã được trình, thảo luận và thông qua trong cuộc họp: báo cáo kết quả hoạt động năm thứ hai, kế hoạch hoạt động năm thứ ba của Dự án, đặc biệt là những đóng góp nổi bật trong lĩnh vực nghiên cứu và tham vấn chính sách của Tiểu Dự án dưới sự chủ trì thực hiện của Hiệp hội và các biện pháp điều chỉnh cần thiết về nội dung, kinh phí để có thể hỗ trợ Tiểu Dự án thực hiện tốt hơn các hoạt động năm thứ ba. Ngoài ra, các đơn vị hưởng lợi cũng nêu lên những lợi ích thu được từ Tiểu Dự án và những khó khăn cần Tiểu Dự án tiếp tục hỗ trợ.

